

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 và Điều 131  
Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường  
vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và  
lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 283/2026/TB-TLVA ngày 20  
tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người  
tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm: 1985. Địa chỉ: K đường P, tổ D, phường A,  
thành phố Đà Nẵng.

- Bà Trà Thị Tường V, sinh năm: 1984. Địa chỉ: K đường P, tổ D, phường A,  
thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Trà Thị Tường V kết  
hôn với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng  
Nam (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2011, quyền số 14/2009 ngày 02/3/2011)  
nay là UBND xã H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết  
hôn ông Đ và bà V về chung sống tại địa chỉ: K đường P, tổ D, phường A, thành phố  
Đà Nẵng. Vợ chồng trong quá trình chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn  
thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không  
hợp, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, kể  
từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay thì vợ chồng ông Đ và bà V đã tự động sống ly  
thân với nhau, phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng đã  
được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy, ông  
Nguyễn Hoàng Đ và bà Trà Thị Tường V đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn gia  
đình ông Đ và bà V đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn  
nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình  
chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Trà Thị Tường V xác nhận có  
02 con chung tên là Nguyễn Đình Minh T, sinh ngày 01/01/2012 và Nguyễn Hoàng  
Minh T1, sinh ngày 12/3/2017. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Bà Trà Thị  
Tường V là người nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Minh T và  
Nguyễn Hoàng Minh T1 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn

Hoàng Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 7.000.000 đồng (*Mỗi con chung 3.500.000 đồng*) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 05 năm 2026.

Ông Đ và bà V tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Trà Thị Tường V xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Trà Thị Tường V xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Trà Thị Tường V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Trà Thị Tường V là người nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên là Nguyễn Đình Minh T, sinh ngày 01/01/2012 và Nguyễn Hoàng Minh T1, sinh ngày 12/3/2017 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Hoàng Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 7.000.000 đồng (*Mỗi con chung 3.500.000 đồng*) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 05 năm 2026.

Kể từ ngày bà Trà Thị Tường V có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Hoàng Đ không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông Nguyễn Hoàng Đ còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Trà Thị Tường V xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Trà Thị Tường V xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Trà Thị Tường V mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Trà Thị Tường V đã nộp theo biên lai thu số 0004038 ngày 17 tháng 04 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Trà Thị Tường V đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3;
- THADS khu vực 3;
- THADS.tp Đà Nẵng;
- UBND xã Hà Nha;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thu Trang**

